

NGHỊ QUYẾT

**Ban hành Quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức
phân bổ vốn đầu tư phát triển từ nguồn ngân sách trung ương thực hiện
Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn
2021-2025 trên địa bàn tỉnh Gia Lai**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH GIA LAI
KHÓA XII, KỲ HỌP THỨ SÁU**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức
chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm
2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm
pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;*

*Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 13 tháng 6 năm 2019; Luật sửa đổi Luật
Đầu tư công, Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư, Luật Đầu tư, Luật
Nhà ở, Luật Đấu thầu, Luật Điện lực, Luật Doanh nghiệp, Luật Thuế tiêu thụ
đặc biệt và Luật Thi hành án dân sự ngày 11 tháng 01 năm 2022;*

*Căn cứ Quyết định số 07/2022/QĐ-TTg ngày 25 tháng 3 năm 2022 của Thủ
tướng Chính phủ quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách
trung ương và tỷ lệ vốn đối ứng của ngân sách địa phương thực hiện Chương
trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021 - 2025;*

*Xét Tờ trình số 1303/TTr-UBND ngày 20 tháng 6 năm 2022 của Ủy ban
nhân dân tỉnh Gia Lai về việc đề nghị ban hành Nghị quyết Quy định nguyên tắc,
tiêu chí, định mức phân bổ vốn đầu tư phát triển từ nguồn ngân sách trung ương
thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn
2021 - 2025 trên địa bàn tỉnh Gia Lai; Báo cáo thẩm tra số 127/BC-HĐND ngày
27 tháng 6 năm 2022 của Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh và ý
kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tại kỳ họp.*

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Ban hành kèm theo Nghị Quyết này Quy định nguyên tắc, tiêu chí,
định mức phân bổ vốn đầu tư phát triển từ nguồn ngân sách trung ương thực
hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-
2025 trên địa bàn tỉnh Gia Lai.

Điều 2. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh Gia Lai tổ chức triển khai, thực hiện Nghị quyết này.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Gia Lai Khóa XII, Kỳ họp thứ Sáu thông qua ngày 08 tháng 7 năm 2022 và có hiệu lực từ ngày 18 tháng 7 năm 2022./.

Nơi nhận:

- Như Điều 2;
- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Thủ tướng Chính phủ;
- Các Văn phòng: Quốc hội, Chính phủ;
- Cục Kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật - Bộ Tư pháp;
- Các Bộ: Tài chính; Kế hoạch và Đầu tư; Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Tư pháp;
- Thường trực Tỉnh ủy, Đoàn ĐBQH tỉnh, HĐND tỉnh;
- Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành cấp tỉnh;
- Các VP: Tỉnh ủy, Đoàn ĐBQH&HĐND tỉnh, UBND tỉnh;
- HĐND, UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Báo Gia Lai, Đài PT-TH tỉnh;
- Lưu: VT - HĐND.

CHỦ TỊCH



Hồ Văn Niên



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

QUY ĐỊNH

Nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn đầu tư phát triển từ nguồn ngân sách trung ương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Gia Lai

(Kèm theo Nghị quyết số 20/2022/NQ-HĐND

ngày 08 tháng 7 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Gia Lai)

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định này quy định về nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn đầu tư phát triển từ nguồn ngân sách trung ương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025 (sau đây gọi tắt là Chương trình) trên địa bàn tỉnh Gia Lai.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Các sở, ban, ngành; Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố; Ủy ban nhân dân các xã;
2. Các cơ quan, tổ chức, đơn vị, cá nhân có liên quan đến việc lập, thực hiện kế hoạch đầu tư công trung hạn và hàng năm từ nguồn ngân sách nhà nước thuộc Chương trình.

Điều 3. Nguyên tắc phân bổ vốn đầu tư phát triển từ nguồn ngân sách trung ương

Nguyên tắc phân bổ vốn đầu tư phát triển từ nguồn ngân sách trung ương thực hiện theo quy định tại Điều 3 Quyết định số 07/2022/QĐ-TTg ngày 25 tháng 3 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách trung ương và tỷ lệ vốn đối ứng của ngân sách địa phương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021 - 2025.

Điều 4. Tiêu chí, hệ số phân bổ vốn đầu tư phát triển từ nguồn ngân sách trung ương năm 2021 (chuyển sang thực hiện trong năm 2022)

1. Tiêu chí, hệ số phân bổ cho các huyện, thị xã, thành phố theo đối tượng xã
Hệ số phân bổ vốn đầu tư phát triển từ nguồn ngân sách trung ương cho các huyện, thị xã, thành phố thực hiện Chương trình (căn cứ số xã tính đến hết năm 2021) như sau:
 - a) Xã đặc biệt khó khăn: Hệ số 4,0.
 - b) Các xã đạt từ 15 tiêu chí trở lên: Hệ số 1,3.

c) Các xã còn lại, không thuộc đối tượng quy định tại điểm a, điểm b khoản này (bao gồm cả các xã đã được công nhận đạt chuẩn nông thôn mới, để tiếp tục nâng cao chất lượng các tiêu chí và đạt chuẩn bền vững): Hệ số 1,0.

2. Tiêu chí, hệ số phân bổ cho các xã thuộc đối tượng ưu tiên quy định tại khoản 1 Điều này

Hệ số phân bổ cho các xã dựa vào số tiêu chí về hạ tầng kinh tế - xã hội, môi trường được đầu tư từ ngân sách nhà nước chưa đạt chuẩn của các xã theo kết quả đánh giá Bộ tiêu chí Quốc gia về xã nông thôn mới của từng xã năm 2021 (gồm: các tiêu chí số 2, 3, 4, 5, 6, 7, 8, 17.1, 17.4 và 17.5 tại Bộ tiêu chí Quốc gia về xã nông thôn mới giai đoạn 2016 - 2020 ban hành kèm theo Quyết định số 1980/QĐ-TTg), cụ thể:

Xã có ít nhất một tiêu chí trong các tiêu chí về hạ tầng kinh tế - xã hội, môi trường chưa đạt chuẩn: Hệ số phân bổ cao gấp 1,5 lần so với các xã được quy định tại khoản 1 Điều này.

Điều 5. Tiêu chí, hệ số phân bổ vốn đầu tư phát triển từ nguồn ngân sách trung ương giai đoạn 2022-2025

1. Tiêu chí, hệ số phân bổ cho các huyện, thị xã, thành phố theo đối tượng xã

Hệ số phân bổ vốn đầu tư phát triển từ nguồn ngân sách trung ương cho các huyện, thị xã, thành phố thực hiện Chương trình (căn cứ số xã tính đến hết năm 2021, trừ các xã đặc biệt khó khăn) như sau:

a) Xã đạt dưới 15 tiêu chí: Hệ số 5,0.

b) Xã đạt từ 15 đến 18 tiêu chí: Hệ số 3,0.

c) Xã đã được công nhận đạt chuẩn nông thôn mới: Hệ số 1,0.

2. Tiêu chí, hệ số phân bổ cho các huyện theo đối tượng huyện

a) Huyện phấn đấu đạt chuẩn nông thôn mới trong giai đoạn 2021- 2025: Hệ số 20,0.

b) Giao Ủy ban nhân dân tỉnh Gia Lai lựa chọn 02 huyện phấn đấu đạt chuẩn nông thôn mới trong giai đoạn 2021-2025 để được hỗ trợ từ vốn ngân sách trung ương đảm bảo phù hợp với mục tiêu, nhiệm vụ của tỉnh. Các huyện chủ động bố trí vốn ngân sách trung ương phân bổ cho các xã, vốn ngân sách địa phương và huy động các nguồn lực hợp pháp để thực hiện theo quy định pháp luật.

3. Tiêu chí, hệ số phân bổ cho các xã thuộc đối tượng ưu tiên quy định tại khoản 1 Điều này

Hệ số phân bổ cho các xã dựa vào số tiêu chí về hạ tầng kinh tế - xã hội, môi trường chưa đạt chuẩn của các xã theo kết quả đánh giá Bộ tiêu chí Quốc gia về xã nông thôn mới của từng xã năm 2021 (gồm: Các tiêu chí số 2, 3, 4, 5, 6, 7, 8, 17.1, 17.4 và 17.5 tại Bộ tiêu chí Quốc gia về xã nông thôn mới giai đoạn 2016 - 2020 ban hành kèm theo Quyết định số 1980/QĐ-TTg), cụ thể:

Xã có ít nhất một tiêu chí trong các tiêu chí về hạ tầng kinh tế - xã hội, môi trường chưa đạt chuẩn: Hệ số phân bổ cao gấp 1,5 lần so với các xã được quy định tại khoản 1 Điều này.

4. Tiêu chí phân bổ cho các Chương trình chuyên đề, Chương trình vốn vay ADB thực hiện theo quy định tại khoản 4, khoản 5 Điều 5 Quyết định số 07/2022/QĐ-TTg.

Điều 6. Định mức phân bổ vốn đầu tư phát triển từ nguồn ngân sách trung ương

1. Định mức phân bổ vốn đầu tư phát triển từ nguồn ngân sách trung ương cho các sở, ban, ngành và các huyện, thị xã, thành phố

Căn cứ vào tổng mức vốn đầu tư phát triển từ nguồn ngân sách trung ương của Chương trình được Thủ tướng Chính phủ giao và các nguyên tắc, tiêu chí, hệ số phân bổ quy định tại Quy định này, Ủy ban nhân dân tỉnh xây dựng, trình Hội đồng nhân dân tỉnh quyết định mục tiêu, nhiệm vụ, phương án phân bổ vốn, phương án lồng ghép các nguồn vốn theo quy định cho các sở, ban, ngành và các huyện, thị xã, thành phố để thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ của Chương trình, đảm bảo không chồng chéo, trùng lặp địa bàn, phạm vi, đối tượng đầu tư với Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững.

2. Định mức phân bổ vốn đầu tư phát triển từ nguồn ngân sách trung ương cho các xã

Căn cứ tổng mức vốn đầu tư phát triển từ nguồn ngân sách trung ương được cấp có thẩm quyền thông báo và điều kiện thực tế của từng địa phương, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố xây dựng mục tiêu, nhiệm vụ, phương án phân bổ vốn, phương án lồng ghép các nguồn vốn theo quy định cho các xã để thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ của Chương trình trên địa bàn, đảm bảo không chồng chéo, trùng lặp địa bàn, phạm vi, đối tượng đầu tư với Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững.

Điều 7. Tổ chức thực hiện

1. Ủy ban nhân dân tỉnh chịu trách nhiệm chỉ đạo các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố và các cơ quan, đơn vị có liên quan tổ chức thực hiện Quy định này.

2. Ngân sách địa phương (cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã) đối ứng tối thiểu bằng tổng vốn ngân sách trung ương hỗ trợ thực hiện Chương trình cho tỉnh (tỷ lệ đối ứng tối thiểu: 1:1). Ngân sách cấp tỉnh hỗ trợ đầu tư cho các huyện phấn đấu đạt chuẩn nông thôn mới; đối ứng thực hiện các Chương trình chuyên đề được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt; Chương trình vốn vay ADB; các nhiệm

vụ đột xuất, phát sinh được cấp có thẩm quyền phê duyệt trong quá trình triển khai Chương trình (xã nông thôn mới nâng cao, xã nông thôn mới kiểu mẫu, làng nông thôn mới...).

3. Trách nhiệm của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

a) Chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành có liên quan xây dựng phương án phân bổ vốn đầu tư phát triển từ nguồn ngân sách trung ương trung hạn 5 năm và hằng năm cho các Sở, ban, ngành, các huyện, thị xã, thành phố để thực hiện các mục tiêu của Chương trình, hỗ trợ các chương trình chuyên đề, Chương trình vốn vay ADB, kinh phí thực hiện các nhiệm vụ đột xuất, phát sinh trong quá trình triển khai Chương trình gửi Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính để tổng hợp vào Kế hoạch vốn đầu tư phát triển nguồn ngân sách nhà nước trung hạn 5 năm và hằng năm thực hiện Chương trình, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh quyết định.

b) Hướng dẫn các sở, ban, ngành có liên quan và các huyện, thị xã, thành phố tổ chức triển khai kế hoạch vốn đầu tư phát triển từ nguồn ngân sách trung ương hằng năm đã được cấp có thẩm quyền phân bổ.

4. Trách nhiệm của Sở Kế hoạch và Đầu tư

Chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành có liên quan thẩm định và tổng hợp kế hoạch vốn đầu tư phát triển từ nguồn ngân sách trung ương trung hạn 5 năm và hằng năm của Chương trình trên cơ sở đề xuất của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn để tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh quyết định bảo đảm phù hợp với Quy định này.

5. Trách nhiệm của Sở Tài chính

Phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư thẩm định kế hoạch vốn đầu tư phát triển từ nguồn ngân sách trung ương trung hạn 5 năm và hằng năm của Chương trình trên cơ sở đề xuất của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn để tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh quyết định.

6. Trách nhiệm của Sở Y tế

Chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành có liên quan xây dựng phương án phân bổ nguồn vốn đầu tư phát triển từ nguồn ngân sách trung ương trung hạn 5 năm và hằng năm của Chương trình vốn vay ADB theo quy định gửi Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Sở Kế hoạch và Đầu tư tổng hợp.

7. Trách nhiệm của các sở, ban, ngành có liên quan

Trên cơ sở mục tiêu, nhiệm vụ của Chương trình, xây dựng kế hoạch vốn đầu tư phát triển từ nguồn ngân sách trung ương trung hạn 5 năm và hằng năm; gửi Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Sở Kế hoạch và Đầu tư tổng hợp.

8. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố

a) Chủ động cân đối vốn ngân sách địa phương để đối ứng thực hiện mục tiêu huyện đạt chuẩn nông thôn mới theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 5 Quy định này; thực hiện mục tiêu đạt chuẩn xã nông thôn mới, xã nông thôn mới nâng cao và xã nông thôn mới kiểu mẫu.

b) Căn cứ Quy định này và các quy định pháp luật khác có liên quan, lập kế hoạch vốn đầu tư phát triển từ nguồn ngân sách trung ương trung hạn 5 năm và hằng năm thực hiện Chương trình; quản lý, giám sát, thanh tra, kiểm tra việc sử dụng nguồn vốn thực hiện Chương trình.

9. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân các xã

Căn cứ tổng mức vốn đầu tư phát triển được cấp có thẩm quyền thông báo và điều kiện thực tế của từng xã, lập kế hoạch vốn đầu tư phát triển trung hạn 5 năm và hằng năm thực hiện Chương trình; chủ động cân đối nguồn vốn ngân sách xã (tiền sử dụng đất phân cấp cho các xã để thực hiện các nội dung xây dựng nông thôn mới) để thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ của Chương trình, đảm bảo sử dụng nguồn vốn đúng mục đích, tiết kiệm, hiệu quả và không chồng chéo, trùng lặp địa bàn, phạm vi, đối tượng đầu tư với Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững./.